

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân

Ông Lữ Quốc Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh T - sinh năm 1993 (có mặt)

ĐKTT: Khu M, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Anh T: Anh Lê Bá D - sinh năm 1988; ĐKTT: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019). (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Cao Minh T1 - sinh năm 1993 (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp T2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Thu H – sinh năm 1972; ĐKTT: Ấp T2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/01/2018, anh Nguyễn Anh T cho anh Cao Minh T1 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn thanh toán là ngày 19/7/2018. Đôi bên lập hợp đồng bằng văn bản, không có công chứng hoặc chứng thực. Lãi suất thỏa thuận với mức 20%/năm, mỗi tháng tiền lãi là 830.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T1 trả cho anh T được 4 tháng tiền lãi, tổng cộng là 3.320.000 đồng, sau đó thì anh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến nay. Nay, anh T yêu cầu anh Cao Minh T1 phải trả cho anh T số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 20%/năm. Số tiền lãi anh T1 đã trả là 3.320.000 đồng sẽ được tính khấu trừ vào số tiền phải thanh toán.

- Bị đơn là anh Cao Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu H trình bày: Bà H là mẹ ruột của anh Cao Minh T1. Anh T1 có biết việc anh Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vay 50.000.000 đồng. Anh T1 đang làm công nhân và thuê nhà trọ ở tỉnh Bình Dương, nhưng anh T1 không cho gia đình biết địa chỉ nơi anh T1 đang ở, nên bà H cũng không biết địa chỉ của anh T1, bà H và anh T1 chỉ liên lạc, nói chuyện qua điện thoại với nhau. Anh T1 nói với bà H là nhờ bà H đứng ra trả nợ giúp cho anh T1 số nợ gốc 50.000.000 đồng mà anh T1 nợ của anh T, phương thức trả là trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh T1 đồng ý trả nợ gốc chứ không đồng ý trả lãi, anh T1 nói với bà H là anh T1 vay nóng của anh T với mức lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/ ngày và anh T1 đã trả cho anh T tổng cộng số tiền lãi còn nhiều hơn số tiền vay gốc, nhưng anh T1 không nói cho bà H biết tiền lãi cụ thể đã trả cho anh T là bao nhiêu, việc trả lãi hàng ngày chỉ nói miệng, không lập văn bản giao nhận. Nay, bà H tự nguyện đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng với anh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Anh T toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong vụ án này theo quyết định của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T. Buộc anh Cao Minh T1 phải trả cho anh T nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Cao Minh T1 không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn giao nộp chứng cứ là Hợp đồng vay tiền được xác lập vào ngày 19/01/2018 giữa anh Nguyễn Anh T và anh Cao Minh T1, hợp đồng không được công chứng, chứng thực. Hợp đồng có nội dung thể hiện anh Nguyễn Anh T cho anh Cao Minh T1 vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay từ 19/01/2018 đến 19/07/2018. Trong hồ sơ vụ án, anh T1 không có lời trình bày để xác nhận về tiền vay còn nợ của anh T theo hợp đồng vay tiền nêu trên. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị Thu H là mẹ ruột của anh T1 trình bày rằng anh T1 có biết việc anh Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu anh T1 thanh toán số tiền vay 50.000.000 đồng và nhờ bà H đứng ra trả nợ giúp cho anh T1 mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do đó, có căn cứ xác định anh T1 có vay của anh T số tiền 50.000.000 đồng như nội dung hợp đồng vay tiền và chưa thanh toán là có căn cứ. Vì vậy, anh T1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc 50.000.000 đồng trên cho anh T.

[3] Về tiền lãi: Bà H trình bày anh T1 nói với bà H là anh T1 vay nóng của anh T với mức lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/ngày và anh T1 đã trả cho anh T tổng cộng số tiền lãi còn nhiều hơn số tiền vay gốc, nhưng lời trình bày của anh T1 không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Anh T cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận với mức 20%/năm, nhưng không cung cấp được văn bản hay chứng cứ khác để chứng minh thỏa thuận này. Hợp đồng vay tiền thể hiện vay có lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất, nay các bên có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Thời hạn vay là từ 19/01/2018-19/07/2018 là 6 tháng, được tính lãi như sau: 50.000.000 đồng x 10%/12 tháng x 6 tháng = 2.500.000 đồng. Thời gian từ 20/07/2018 đến ngày 20/5/2020 là 22 tháng (là thời gian nợ quá hạn), được tính lãi như sau: 50.000.000 đồng x 15%/12 tháng x 22 tháng = 13.750.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 16.250.000 đồng, anh T1 đã thanh toán cho anh T 3.320.000 đồng tiền lãi, sau khi tính trừ tiền lãi đã thanh toán, anh T1 phải trả cho anh T thêm khoản tiền lãi là 12.930.000 đồng.

[4] Anh T1 nợ anh T tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 12.930.000 đồng, tổng cộng là 62.930.000 đồng. Nay, bà Huỳnh Thị Thu H tự nguyện đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng với anh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Anh T toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong vụ án này theo quyết định của Tòa án, nên ghi nhận sự tự nguyện của bà H. Như vậy, anh T1 và bà H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh T số tiền là 62.930.000 đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh Cao Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho anh T là 3.146.500 đồng (62.930.000 đồng x 5%).

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 288, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Cao Minh T1 và bà Huỳnh Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Nguyễn Anh T số tiền 62.930.000 đồng (*sáu mươi hai triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án trả tiền thì người có nghĩa vụ thi hành án trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Anh Cao Minh T1 phải nộp 3.146.500 đồng (*ba triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.519.750 đồng (*một triệu năm trăm mười chín ngàn bảy trăm năm mươi đồng*) theo Biên lai thu số 0003113 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trở ông hồi baùn àùn, quyeát ñònñ ñõõic thi haønñ theo quy ñònñ tại ñiều 2 Luấtt thi haønñ àùn ñaân sõi thì ngõõõic ñõõic thi haønñ àùn ñaân sõi, ngõõõic phaùu thi haønñ àùn ñaân sõi coù quyeàn thoùa thuaàn thi haønñ àùn, quyeàn yeâu caàu thi haønñ àùn, tõi nguyeãn thi haønñ àùn hoaëc bò cõõõng cheá thi haønñ àùn theo caùc ñiều 6, 7, 9 Luấtt thi haønñ àùn ñaân sõi; Thõi

hieău thi haønh baùn àùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh tại Ñieàu 30 Luaät thi haønh àùn dân sôï.

Nguyên ñơn ñược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị ñơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ñược quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận ñược bản án hoặc bản án ñược niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ñồng Nai;
- VKSND tỉnh Ñồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các ñương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ÑỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt